

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ MỸ  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23-6-2020.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Tiến Dũng;

2. Ông Nguyễn Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 804/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Hồng Q, sinh năm: 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn VN1, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị Kim Q1, sinh năm: 1977. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn VN1, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Hồng Q trình bày:**

+ Về hôn nhân: Anh Lê Hồng Q và chị Phan Thị Kim Q1 tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 07 tháng 5 năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng không chung sống, không quan tâm với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nguyên đơn nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Có 02 người là Lê Minh Tâm N, sinh ngày 20/5/2005 và Lê Minh Diễm Q2, sinh ngày 16/7/2007, hiện nay 02 người con chung đang sống với bị đơn. Khi ly hôn các con ở với ai thì theo nguyện vọng của các con, nếu các con ở với bị đơn thì nguyên đơn sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi người con là 1.000.000 đồng.

+ Về tài sản chung: Tự giải quyết, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2020, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị đơn chị Phan Thị Kim Q1 trình bày:**

+ Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng chị Phan Thị Kim Q1 thống nhất như lời trình bày của anh Lê Hồng Q.

Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do nguyên đơn không chí thú làm ăn, không quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình, có hành vi bạo lực đối với bị đơn. Vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm với nhau từ năm 2014 cho đến nay.

Bị đơn nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Tại phiên hòa giải ngày 29/5/2020, bị đơn cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng còn có khả năng hàn gắn, nên không đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

+ Về con chung: Có 02 người là Lê Minh Tâm N sinh ngày 20/5/2005 và Lê Minh Diễm Q2, sinh ngày 16/7/2007, hiện nay 02 người con đang sống với bị đơn. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì bị đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con chung và yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Hai bên tự giải quyết, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến và yêu cầu trên. Bị đơn nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng

không đồng ý ly hôn với nguyên đơn; về nuôi con và tài sản chung của vợ chồng bị đơn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì vi phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh Lê Hồng Q được ly hôn với chị Phan Thị Kim Q1.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Lê Minh Tâm N, sinh ngày 20/5/2005 và Lê Minh Diễm Q2, sinh ngày 16/7/2007 cho chị Phan Thị Kim Q1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Lê Hồng Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi người con là 1.000.000 đồng.

+ Về tài sản chung: Anh Lê Hồng Q và chị Phan Thị Kim Q1 không yêu cầu, nên không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc anh Lê Hồng Q phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Hồng Q và chị Phan Thị Kim Q1 kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ ngày 07/5/2004 là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01

ngày 07/5/2004 của UBND xã MT, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Lê Hồng Q và Phan Thị Kim Q1, nên hôn nhân giữa anh Lê Hồng Q và chị Phan Thị Kim Q1 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh Lê Hồng Q cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục được; nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị Phan Thị Kim Q1 cho rằng trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Q không chí thú làm ăn, không quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình, có hành vi bạo lực đối với chị Q1.

Anh Q và chị Q1 đều xác định thống nhất vợ chồng không còn chung sống, quan tâm nhau từ năm 2014 cho đến nay. Anh Q và chị Q1 đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nếu có duy trì cuộc sống hôn nhân thì cũng không đem lại kết quả. Anh Q yêu cầu được ly hôn với chị Q1, chị Q1 không chấp nhận.

Xét mâu thuẫn giữa anh Lê Hồng Q và chị Phan Thị Kim Q1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh mâu thuẫn của vợ chồng tại địa phương nơi anh Q, chị Q1 cư trú. Do đó, chấp nhận cho anh Lê Hồng Q được ly hôn với chị Phan Thị Kim Q1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Lê Hồng Q và chị Phan Thị Kim Q1 đều trình bày thống nhất vợ chồng có 02 người con chung là Lê Minh Tâm N, sinh ngày 20/5/2005 và Lê Minh Diễm Q2, sinh ngày 16/7/2007 và hiện nay các người con đang sống với chị Q1.

Anh Lê Hồng Q và chị Phan Thị Kim Q1 thỏa thuận là giao cháu Lê Minh Tâm N và cháu Lê Minh Diễm Q2 cho bị đơn chị Q1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý. Xét việc thỏa thuận giữa anh Q và chị Q1 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với đạo đức xã hội và phù hợp với qui định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hồng Q và chị Phan Thị Kim Q1 thỏa thuận thống nhất: Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Q1 mỗi tháng mỗi người con là 1.000.000 đồng, thời điểm anh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 7/2020. Xét việc thỏa thuận giữa anh Q và chị Q1 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với đạo đức xã hội và phù hợp với qui định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Lê Hồng Q và chị Phan Thị Kim Q1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban

Thường vụ Quốc hội, anh Lê Hồng Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

*Tuyên xử:* Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Hồng Q.

1. Về hôn nhân: Cho anh Lê Hồng Q được ly hôn với chị Phan Thị Kim Q1.

2. Về con chung: Có 02 người là Lê Minh Tâm N, sinh ngày 20/5/2005 và cháu Lê Minh Diễm Q2, sinh ngày 16/7/2007. Giao cháu Lê Minh Tâm N và cháu Lê Minh Diễm Q2 cho chị Phan Thị Kim Q1 được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý. Anh Lê Hồng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi người con là 1.000.000 đồng, kể từ tháng 7/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Lê Hồng Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh Q không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Q1. Khi cần thiết chị Q1, anh Q có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh Lê Hồng Q và chị Phan Thị Kim Q1 không yêu cầu, nên không xét

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Hồng Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà anh Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001123 ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Buộc anh Lê Hồng Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Hồng Q và chị Phan Thị Kim Q1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MT;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Bá Tùng**